TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲ HỢP** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32 /2021/ HNGĐ-ST
Ngày: 17/ 03/ 2021.
V/v Ly hôn giữa bà H và ông H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Đào.

2. Ông Lê Minh Tường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXX-ST, ngày 03 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Dương Thị H**, sinh năm 1965.

Địa chỉ cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1956.

Địa chỉ cư trú: Xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và qua các lời khai, nguyên đơn bà Dương Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Huy H chỉ tổ chức cưới ngày 17 tháng 7 năm 1983 và chung sống với nhau từ đó đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định

của pháp luật. Bà và ông Nguyễn Huy H do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 1992 đến nay. Bà Dương Thị H thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên viết đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với ông Nguyễn Huy H.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Huy H có 02 con chung tên là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 26/01/1985 và Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 10/11/1985. Do con Nguyễn Trọng H đã đủ 18 tuổi (trưởng thành), có gia đình riêng, đã tự lập. Nếu ly hôn, thì bà Hồng không yêu cầu Tòa án giải quyết giao nuôi con. Còn Nguyễn Trọng H1 đã chết.

Về tài sản và nợ chung: Bà Dương Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Huy H là bị đơn trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Dương Thị H chỉ tổ chức cưới ngày 17 tháng 7 năm 1983 và chung sống với nhau từ đó đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Ông và bà Dương Thị H do tính tình không hợp nên vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống không có hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 4 năm 1992 đến nay. Bà Dương Thị H xin ly hôn thì ông Nguyễn Huy H thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên việc bà H yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn thì ông Nguyễn Huy H cũng đồng ý ly hôn bà Dương Thị H.

Về con chung: Ông Nguyễn Huy H nhất trí với ý kiến trình bày của bà Dương Thị H là vợ chồng có 02 con chung tên là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 26/01/1985 và Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 10/11/1985. Do Nguyễn Trọng H1 đã chết, còn con Nguyễn Trọng H đã đủ 18 tuổi (trưởng thành), có gia đình riêng, đã tự lập. Nếu ly hôn, thì ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết giao nuôi con.

- Về tài sản: Ông Nguyễn Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với tài sản chung của vợ chồng.

+ Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; mục 1 thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT –TANDTC –VKSNDTC- BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiện sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Các Điều 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xử: Cho bà Dương Thị H được ly hôn ông Nguyễn Huy H.

Về án phí: Bà Dương Thị H chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà Dương Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Huy H, tuy ông bà chỉ tổ chức cưới ngày 17 tháng 7 năm 1983 mà không đăng ký kết hôn nhưng ông bà chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987 (ngày luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực). Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết trong vụ án này được xác định là: " Ly hôn …" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Ông Nguyễn Huy H đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bị đơn ông Nguyễn Huy H có đơn xin xét xử vắng mặt nên cần căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Huy H.

[3] Về hôn nhân: Bà Dương Thị H và ông Nguyễn Huy H chỉ tổ chức lễ cưới ngày 17 tháng 7 năm 1983. Trong quá trình chung sống thì hai giữa bà Dương Thị H và ông Nguyễn Huy H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau. Do mâu thuẫn kéo dài, cuộc sống chung giữa hai người không còn hạnh phúc dẫn đến vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên bà H và ông H đã sống ly thân từ tháng 4 năm 1992 đến nay. Trong quá trình giải quyết yêu cầu ly hôn của bà Dương Thị H thì ông Nguyễn Huy H cũng đồng ý ly hôn. Tuy bà Dương Thị H và ông Nguyễn Huy H không đăng ký kết hôn nhưng ông, bà chung sống với nhau trước ngày 03/01/1987 ngày luật hôn nhân gia đình năm 1986 có hiệu lực nên cần áp dụng điểm a mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; mục 1 thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT –TANDTC –VKSNDTC- BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiện sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp để giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung. Do đó, cần giải quyết cho bà Dương Thị H được ly hôn ông Nguyễn Huy H.

[4] Về con: Bà Dương Thị H và ông Nguyễn Huy H có 02 con chung tên là Nguyễn Trọng H, sinh ngày 26/01/1985 và Nguyễn Trọng H1, sinh ngày 10/11/1985. Do Nguyễn Trọng H1 đã chết, còn con Nguyễn Trọng H đã đủ 18 tuổi (trưởng thành). Ly hôn, bà Dương Thị H và ông Nguyễn Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết về con nên Hội đồng xét xử không phải xem xét thêm.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Dương Thị H và ông Nguyễn Huy H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét.

[6] Về án phí: Bà Dương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a mục 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội; mục 1 thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT –TANDTC –VKSNDTC- BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiện sát nhân dân Tối cao, Bộ tư pháp; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Cho bà Dương Thị H được ly hôn ông Nguyễn Huy H.

Về án phí: Bà Dương Thị H chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ trong số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Dương Thị H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001830 ngày 05/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay 17/3/ 2021. Bên vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Quỳ Hợp;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;*
- *UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn